

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8330/UBND-KSTT

Bình Định, ngày 19 tháng 10 năm 2024

V/v khẩn trương rà soát, công bố, đơn  
giản hóa thủ tục hành chính nội bộ

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Kể từ khi triển khai Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>2</sup> và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>3</sup> đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc việc thực hiện; ngoài ra, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức 03 hội nghị tập huấn hướng dẫn trực tiếp cho đội ngũ công chức chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 (đã gửi cho các cơ quan, đơn vị) thì số lượng **thủ tục hành chính nội bộ** của tỉnh Bình Định được công bố, đơn giản hóa vẫn **còn hạn chế rất nhiều** so với nhiều địa phương cấp tỉnh khác (cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm Công văn này).

Nguyên nhân chủ yếu là do sự nhận thức chưa đầy đủ về nội hàm, vai trò của thủ tục hành chính nội bộ; từ đó, dẫn đến sự chủ quan, thiếu quan tâm, chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành và tham mưu, đề xuất việc tổ chức thực hiện của Người đứng đầu và từng cá nhân của bộ phận chuyên môn các cơ quan, đơn vị, địa phương. Để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh:

- Phân định rõ **thủ tục hành chính nội bộ** theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (có đối tượng thực hiện là các cơ quan, đơn vị Nhà nước) với thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (có đối tượng thực hiện là người dân, doanh nghiệp). Từ đó, quán triệt nhận thức: việc công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ là **chủ trương, nhiệm vụ quan trọng của công tác cải cách hành chính, được Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc**, nhằm mục đích “**minh bạch hóa, cụ thể hóa, quy trình hóa**” trách nhiệm thực hiện và “**đơn giản hóa**” quy trình, các

<sup>1</sup> UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 ban hành “Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025” để triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh: (i) Công văn số 8931/UBND-KSTT ngày 24/11/2023 về việc nâng cao chất lượng công tác rà soát, công bố và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, (ii) Công văn số 2591/UBND-KSTT ngày 08/4/2024 về việc rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 4/2024 và (iii) Công văn số 6922/UBND-KSTT ngày 06/9/2024 về việc rà soát, công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

<sup>3</sup> Các văn bản của Văn phòng UBND tỉnh: Công văn số 29/VPUBND-KSTT ngày 13/01/2023 về việc hướng dẫn thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ và Công văn số 766/VPUBND-KSTT ngày 10/11/2023 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn tỉnh.

bước phối hợp giải quyết những nhiệm vụ chung, mang tính liên ngành, liên cấp; góp phần nâng cao năng lực hoạt động nội bộ của từng cơ quan, đơn vị và của cả bộ máy hành chính, đáp ứng yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương, cải cách thực chất nền hành chính nhà nước.

- Quyết liệt chỉ đạo việc rà soát, công bố, đơn giản hóa theo thẩm quyền đối với các **thủ tục hành chính nội bộ** được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định trong nội dung quy chế, quy trình xử lý công việc trong phạm vi cơ quan, đơn vị. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình, thời gian thực hiện công việc của các **bộ phận bên trong và cơ quan, đơn vị bên ngoài** theo nội dung thủ tục hành chính nội bộ đã được công bố để tiếp tục đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất việc đơn giản hóa, xử lý các vướng mắc, bất cập nảy sinh trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Thủ trưởng các cơ quan liên quan tại Phụ lục 02 kèm theo Công văn này khẩn trương chỉ đạo từng bộ phận chuyên môn nghiên cứu lại toàn bộ văn bản triển khai, tài liệu hướng dẫn và theo nội dung đã được Văn phòng Chính phủ tập huấn; rà soát, hoàn thành việc tham mưu, đề xuất công bố **tối thiểu 70%** số lượng thủ tục hành chính còn tồn đọng và đơn giản hóa **20%** số lượng được công bố **ngay trong năm 2024**. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không hoàn thành chỉ tiêu được giao.

- Các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên cập nhật, tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi thẩm quyền của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương (bao gồm cấp xã) và định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

2. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đưa nội dung nhiệm vụ công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo các chỉ tiêu nêu trên vào công tác đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, đề xuất chỉ tiêu thực hiện trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2025.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc chuyển đổi công tác quản lý “việc tuân thủ quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh” lên môi trường số **tương tự như quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp** để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Theo dõi, quản lý, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn này.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, HCTC, QTTV, BTCD;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**

**Phụ lục 01**  
**Kết quả công bố thủ tục hành chính nội bộ của các địa phương cấp tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT*  
*ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tỉnh, thành phố	Số thủ tục hành chính nội bộ các địa phương cấp tỉnh phải thực hiện công bố, đơn giản hóa theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024		
		Số TTHC công bố (1)	Số TTHC đã công bố	Số TTHC còn tiếp tục công bố
1	Tỉnh Hòa Bình	575	329	246
2	Tỉnh Hà Giang	575	286	289
3	Tỉnh Ninh Thuận	575	264	311
4	Tỉnh Bình Dương	575	176	399
5	Tỉnh Đồng Nai	575	163	412
6	Tỉnh Quảng Bình	575	159	416
7	Tỉnh Bình Phước	575	156	419
8	Tỉnh Trà Vinh	575	155	420
9	Thành phố Cần Thơ	575	154	421
10	Tỉnh Hà Tĩnh	575	135	440
11	Tỉnh Ninh Bình	575	133	442
12	Thành phố Hà Nội	575	130	445
13	Tỉnh Bắc Giang	575	116	459
14	Tỉnh Kiên Giang	575	104	471
15	Tỉnh Điện Biên	575	96	479
16	Tỉnh Sóc Trăng	575	93	482
17	Tỉnh Bắc Kạn	575	91	484
18	Tỉnh Hải Dương	575	83	492
19	Tỉnh Yên Bái	575	83	492
20	Tỉnh Lai Châu	575	81	494
21	Tỉnh Tây Ninh	575	80	495
22	Tỉnh Phú Yên	575	72	503
23	Tỉnh Lào Cai	575	68	507
24	Tỉnh Quảng Ninh	575	61	514
25	Tỉnh Nghệ An	575	60	515
26	Tỉnh Đắk Nông	575	57	518
<b>27</b>	<b>Tỉnh Bình Định</b>	<b>575</b>	<b>56</b>	<b>519</b>
28	Tỉnh Hậu Giang	575	56	519
29	Tỉnh Bắc Ninh	575	55	520
30	Tỉnh Đắk Lắk	575	55	520
31	Tỉnh Cà Mau	575	54	521
32	Thành phố Đà Nẵng	575	53	522
33	Tỉnh Thanh Hóa	575	53	522

STT	Tỉnh, thành phố	Số thủ tục hành chính nội bộ các địa phương cấp tỉnh phải thực hiện công bố, đơn giản hóa theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024		
		Số TTHC công bố (1)	Số TTHC đã công bố	Số TTHC còn tiếp tục công bố
34	Tỉnh An Giang	575	52	523
35	Tỉnh Gia Lai	575	50	525
36	Tỉnh Bến Tre	575	48	527
37	Tỉnh Quảng Trị	575	47	528
38	Tỉnh Đồng Tháp	575	47	528
39	Thành phố Hải Phòng	575	43	532
40	Tỉnh Thái Nguyên	575	41	534
41	Tỉnh Thừa Thiên Huế	575	41	534
42	Tỉnh Bình Thuận	575	40	535
43	Tỉnh Vĩnh Long	575	36	539
44	Tỉnh Kon Tum	575	34	541
45	Thành phố Hồ Chí Minh	575	33	542
46	Tỉnh Phú Thọ	575	32	543
47	Tỉnh Quảng Nam	575	31	544
48	Tỉnh Cao Bằng	575	30	545
49	Tỉnh Lạng Sơn	575	30	545
50	Tỉnh Quảng Ngãi	575	27	548
51	Tỉnh Bạc Liêu	575	24	551
52	Tỉnh Sơn La	575	24	551
53	Tỉnh Lâm Đồng	575	23	552
54	Tỉnh Tuyên Quang	575	23	552
55	Tỉnh Nam Định	575	22	553
56	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	575	18	557
57	Tỉnh Hà Nam	575	18	557
58	Tỉnh Khánh Hòa	575	18	557
59	Tỉnh Hưng Yên	575	15	560
60	Tỉnh Long An	575	13	562
61	Tỉnh Vĩnh Phúc	575	12	563
62	Tỉnh Thái Bình	575	8	567
63	Tỉnh Tiền Giang	575	8	567

**Phụ lục 02**

**Kết quả tham mưu, đề xuất việc công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan của tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Công văn số: \_\_\_\_\_ /UBND-KSTT ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố và sau đó tham mưu đơn giản hóa	Kết quả thực hiện đến nay				TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐÔNG, chưa tham mưu công bố	
			Số lượng TTHC đã tham mưu công bố	Tỷ lệ	Số lượng TTHC đơn giản hóa sau công bố	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)	(7)	(8)	(9)= (8)/(3)
1.	Sở Nội vụ	79	4	5,1%	1/4	25%	75	94,9%
2.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	58	0	0	0	0	58	100%
3.	Sở Tài chính	101	44	44%	8/39	20%	57	56%
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	0	0	0	0	49	100%
5.	Sở Văn hóa và Thể thao	48	1	2,1%	1/1	100%	47	97,9%
6.	Sở Tài nguyên và Môi trường	46	1	2,2%	0	0	45	97,8%
7.	Sở Thông tin và Truyền thông	47	2	4,3%	0	0	45	95,7%
8.	Sở Giao thông vận tải	31	11	26%	2/7	28,5%	20	64%
9.	Sở Tư pháp	24	4	16,6%	0	0	20	83%
10.	Sở Giáo dục và Đào tạo	21	1	5%	1/1	100%	20	95%

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố và sau đó tham mưu đơn giản hóa	Kết quả thực hiện đến nay				TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐONG, chưa tham mưu công bố	
			Số lượng TTHC đã tham mưu công bố	Tỷ lệ	Số lượng TTHC đơn giản hóa sau công bố	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
11.	Sở Y tế	28	9	32%	0	0	19	68%
12.	Thanh tra tỉnh	18	0	0	0	0	18	100%
13.	Sở Công Thương	15	0	0	0	0	15	100%
14.	Công an tỉnh	14	0	0	0	0	14	100%
15.	Sở Khoa học và Công nghệ	12	1	8,3%	1/1	100%	11	91,7%
16.	Sở Ngoại vụ	10	0	0	0	0	10	100%
17.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	6	0	0	0	0	06	100%
18.	Sở Xây dựng	16	12	75%	1/1	100%	04	25%
19.	Văn phòng UBND tỉnh	12	14	100%	2/2	100%	0	0%
20.	Sở Du lịch	-	Công văn 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ không yêu cầu các thủ tục hành chính nội bộ cụ thể. Tuy nhiên, căn cứ theo phạm vi thẩm quyền và phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Du lịch tiếp tục rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ đảm bảo theo quy định.					
21.	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	-						
22.	Ban Dân tộc	-						